

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu

Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 16

QUYỂN THỨ 400

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

PHÁP DŨNG BỒ-TÁT

Thứ 78 - 2

Lại nữa, Thiện nam tử! Ví như các thứ hình tướng nơi bóng sáng, hiện có lay động chuyển biến sai khác. Thiện nam tử! Nơi ý hiểu sao? Bóng sáng như thế là từ đâu đến, đi tới chỗ nào? Thường Khóc đáp rằng: Bóng sáng chẳng thật, làm sao nói được có chỗ đến đi. Pháp Dũng Bồ-tát bảo Thường Khóc rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người nói. Nếu kẻ chấp bóng sáng có đến đi, phải biết người kia ngu si vô trí. Nếu bảo rằng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến có đi cũng lại như vậy, phải biết người này ngu si vô trí. Vì có sao? Thiện nam tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể lấy sắc thân

mà thấy. Vì lẽ Như Lai tức là pháp thân. Thiện nam tử! Pháp thân Như Lai tức là chơn như pháp giới các pháp. Chơn như pháp giới đã chẳng thể nói có đến có đi, pháp thân Như Lai cũng lại như thế, không đến không đi.

Lại nữa, Thiện nam tử! Ví như thành tâm hương hiện có vật loại, vật loại như thế tạm có hoàn không. Thiện nam tử! Nơi ý hiểu sao? Thành tâm hương này có bao vật loại vì từ đâu đến, đi tới chỗ nào? Thường Khóc đáp rằng: Thành tâm hương này có bao vật loại đều chẳng thật có, làm sao nói được có chỗ từ đến, đi có chỗ tới. Pháp Dũng Bồ-tát bảo Thường Khóc rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người nói. Nếu kẻ chấp các vật loại thành tâm hương có đến đi, phải biết người kia ngu si vô trí. Nếu bảo rằng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến có đi cũng lại như thế, phải biết người này ngu si vô trí. Vì có sao? Thiện nam tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể lấy sắc thân mà thấy. Vì lẽ Như Lai ấy tức là pháp thân. Thiện nam tử! Pháp thân Như Lai tức là chơn như pháp giới các pháp. Chơn như pháp giới đã chẳng thể nói có đến có đi, pháp thân Như Lai cũng lại như thế, không đến không đi.

Lại nữa, Thiện nam tử! Như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa ra việc, tạm có hoàn

không. Thiện nam tử! Nơi ý hiểu sao? Các việc biến hóa vì từ đâu đến, đi tới chỗ nào? Thường Khóc đáp rằng: Các việc biến hóa đều chẳng thật có, làm sao nói được có chỗ từ đến, đi có chỗ tới. Pháp Dũng Bồ-tát bảo Thường Khóc rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người nói. Nếu kẻ chấp việc biến hóa có đến đi, phải biết người kia ngu si vô trí. Nếu bảo rằng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến có đi cũng lại như thế, phải biết người này ngu si vô trí. Vì có sao? Thiện nam tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể lấy sắc thân mà thấy. Vì lẽ Như Lai ấy tức là pháp thân. Thiện nam tử! Pháp thân Như Lai tức là chơn như pháp giới các pháp. Chơn như pháp giới đã chẳng thể nói có đến có đi, pháp thân Như Lai cũng lại như thế, không đến không đi.

Lại nữa, Thiện nam tử! Như người trong mộng thấy có chư Phật, hoặc một hoặc mười, hoặc trăm hoặc ngàn cho đến vô số, kia mộng thức rồi, được thấy đều không. Thiện nam tử! Nơi ý hiểu sao? Mộng được thấy Phật vì từ đâu đến, đi tới chỗ nào? Thường Khóc đáp rằng: Trong mộng được thấy đều là hư dối, đều chẳng thật có, làm sao nói được có chỗ đến đi. Pháp Dũng Bồ-tát bảo Thường Khóc rằng: Như vậy, như vậy. Như lời người nói. Nếu kẻ chấp mộng được thấy có đến đi, phải biết người kia ngu si vô trí. Nếu bảo rằng Như Lai Ứng Chánh

Đẳng Giác có đến có đi cũng lại như thế, phải biết người này ngu si vô trí. Vì có sao? Thiện nam tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng thể lấy sắc thân mà thấy. Vì lẽ Như Lai ấy tức pháp thân. Thiện nam tử! Pháp thân Như Lai tức là chơn như pháp giới các pháp. Chơn như pháp giới đã chẳng thể nói có đến có đi, pháp thân Như Lai cũng lại như thế, không đến không đi.

Lại nữa, Thiện nam tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết tất cả pháp như mộng được thấy, như việc biến hóa, như thành tầm hương, như bóng sáng, vang, tượng, việc huyền, ánh nắng, đều chẳng phải thật có. Nếu đối pháp nghĩa sâu thẳm chư Phật đã thuyết như thế chẳng như thật biết, chấp thân Như Lai là danh là sắc, có đến có đi, phải biết người kia vì mê pháp tánh nên ngu si vô trí, trôi lăn các thú chịu khổ sanh tử, xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại xa lìa tất cả Phật pháp. Nếu đối pháp nghĩa sâu thẳm chư Phật đã thuyết như thế năng như thật biết, chẳng chấp Phật thân là danh là sắc, cũng chẳng bảo rằng Phật có đến có đi, phải biết người kia đối pháp nghĩa sâu thẳm mà Phật thuyết như thật hiểu rõ, chẳng chấp các pháp có đến có đi, có sanh có diệt, có nhiễm có tịnh. Do chẳng chấp nên năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng năng siêng tu tất cả Phật pháp, thời là gần kề

sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng gọi kẻ đệ tử chơn tịnh của Như Lai, trọn chẳng uổng thọ quốc nhân tín thí, năng cùng tất cả làm ruộng phước tốt, đáng nhận thể gian, người, trời cúng dường.

Lại nữa, thiện nam tử! Như trong biển cả có các ngọc báu, ngọc báu như thế chẳng phải mười phương đến, cũng chẳng phải hữu tình trong đó tạo tác, cũng chẳng phải ngọc này không nhân duyên mà sanh, nhưng vì sức căn lành các hữu tình nên khiến trong biển cả có các ngọc sanh. Khi các ngọc này sanh, nương sức nhân duyên hòa hợp nên có, không chỗ từ đến. Khi ngọc này diệt ở mười phương diện cũng không chỗ đi, chỉ bởi hữu tình hết sức căn lành khiến kia diệt mất. Sở dĩ vì sao? Vì các pháp hữu vi duyên hiệp nên sanh, duyên lìa nên diệt, ở trong đều không có kẻ sanh kẻ diệt. Vậy nên, các pháp không đến không đi. Thân các Như Lai cũng lại như thế, ở mười phương diện không chỗ từ đến, cũng chẳng phải ở trong có kẻ tạo tác, cũng chẳng thể nói không có nhân duyên mà sanh. Nhưng vì nương gốc tu tịnh hạnh viên mãn làm nhân duyên vậy và nương hữu tình đời trước tu nghiệp thấy Phật thành thực vậy, nên có thân Như Lai xuất hiện giữa đời. Khi mà thân Phật diệt, ở mười phương diện cũng không chỗ đi, chỉ bởi sức nhân duyên hòa

hợp hết tức bèn diệt lặn. Vậy nên, chư Phật không đến không đi.

Lại nữa, Thiện nam tử! Ví như đàn không hầu nương dựa các thứ nhân duyên hòa hợp mà có tiếng sanh. Nhân duyên tiếng này chỗ gọi cái cần, cái ống, cái ngựa, cây trục, sợi dây thẳng thảy và tác ý của nhạc sĩ. Như vậy, riêng một chẳng sanh được tiếng, cần khi hòa hợp tiếng đàn mới sanh khởi. Sanh vị tiếng này không chỗ từ đâu đến, với khi diệt dứt tiếng không đi tới đâu. Thiện nam tử! Thân các Như Lai cũng lại như thế, nương dựa các thứ nhân duyên mà sanh, chỗ gọi vô lượng phước đức trí huệ và các hữu tình đã tu căn lành thấy Phật thành thực. Như vậy, riêng một chẳng sanh thân Phật được, cần khi hòa hợp thân kia mới sanh khởi. Sanh vị thân này không chỗ từ đâu đến, với khi lặn diệt không chỗ tới đi. Thiện nam tử! Người đối tượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không đến đi, nên biết theo đạo lý đây như thế tướng đối tất cả pháp không đến đi cũng biết như thế. Thiện nam tử! Nếu đối Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và tất cả pháp năng như thật biết không đến không đi, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, quyết định năng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu, phương tiện khéo léo tất được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Dũng vì Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc thuyết tướng các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết rộng cho đến Phật Thế Tôn không đến không đi, làm cho cõi Tam thiên đại thiên thế giới kia tất cả đại địa các núi biển cả và các thiên cung sáu thứ biến động. Các cung điện ma đều oai ánh sáng, ma và hình ma thấy đều kinh khiếp. Khi ấy cõi Tam thiên đại thiên thế giới kia, tất cả bao nhiêu cỏ cây lùm rừng sinh hoa phi thời, thấy đều hướng đầu về chỗ Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát, không trung cũng mưa nhiều thứ hương hoa. Khi đó Thiên Đế Thích, bốn Đại thiên vương và các thiên chúng ở giữa hư không, liền đem các thứ diệu hương hoa trời phụng rải cúng dường Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát, rồi lại đem các thứ diệu hương hoa trời phụng rải cúng dường Thường Khóc Bồ-tát, mà xưng lời này: Chúng tôi nhờ Đại sĩ được nghe giáo pháp thắng nghĩa như thế. Tất cả thế gian kẻ trụ thân kiến nghe pháp này rồi bỏ được chấp trước, thấy đều trụ nơi bậc nan phục.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc thưa Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Dũng rằng: Nhân gì duyên chi làm cho thế giới đây tất cả đất liền, các núi, biển lớn, sáu thứ biến động và hiện các thứ tướng hiếm có? Pháp Dũng Bồ-tát bảo Thường Khóc rằng: Do tôi đáp người đã hỏi tướng Như Lai Ứng Chánh

Đẳng Giác không đến đi. Ở trong hội này tám ngàn chúng sanh thấy đều chúng được vô sanh pháp nhẫn. Lại có tám mươi muôn ức chúng sanh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Lại có tám vạn bốn ngàn chúng sanh xa trần lìa cấu, đối trong các pháp sanh tịnh pháp nhẫn. Do nhân duyên này khiến thế giới đây tất cả đất liền, các núi biển lớn sáu thứ biến động và hiện các thứ tướng hiếm có.

Bồ-tát Thường Khóc nghe lời này rồi vui mừng nhảy nhót, khởi nghĩ này rằng: Ta nay đã làm được lợi lành lớn. Nghĩa là nhờ ta hỏi Pháp Dũng Bồ-tát khiến các hữu tình được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu như thế, thuyết các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng không đến đi, khiến ngàn ấy chúng được nhiều ích lớn. Ta do căn lành thù thắng như thế, đủ năng thành xong sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ta đối Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không còn nghi lo. Ta ở đời sau quyết định thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, lợi ích an vui vô lượng hữu tình. Khởi nghĩ ấy rồi nhảy nhót vui mừng, bay lên hư không cao bảy cây đa-la. Lại khởi nghĩ nữa: Ta phải đem vật gì cúng dường Đại sư Pháp Dũng Bồ-tát để dùng đèn ơn vì ta thuyết pháp? Khi ấy, Thiên Đế Thích biết chỗ kia nghĩ hóa làm vô lượng hương hoa vi diệu, muốn đem thí cho Bồ-tát Thường Khóc mà nói lời này:

Đại sĩ ngày nay vì thương xót tôi nên nhận hoa này để đem cúng dường Pháp Dũng Bồ-tát. Đại sĩ nên nhận chúng tôi cúng dường, tôi nay giúp thành công đức Đại sĩ. Sở dĩ vì sao? Vì nhờ Đại sĩ nên chúng tôi vô lượng trăm ngàn hữu tình được lợi ích lớn, nghĩa là quyết sẽ chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại sĩ biết cho, có các kẻ năng vì tất cả hữu tình trải qua vô lượng vô số đại kiếp chịu đựng các cần khổ, kẻ như Đại sĩ rất là khó được. Vậy nên, nay nên nhận sở thí của tôi.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc nhận hương hoa vi diệu của Thiên Đế Thích, phụng rải cúng dường Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát rồi, từ hư không xuống đánh lễ hai chân, chấp tay cung kính thưa Đại sư rằng: Tôi từ ngày nay nguyện đem thân mệnh phụng thuộc Đại sư để sung làm kẻ hầu sai. Nói lời này rồi chấp tay mà đứng trước Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát.

Khi ấy, nàng trưởng giả và các quyến thuộc chấp tay cung kính thưa Thường Khóc rằng: Chúng tôi từ nay cũng đem thân mệnh phụng thuộc cấp hầu, xin thương nạp thọ. Dem căn lành đây nguyện sẽ được thù thắng pháp như thế, đồng Tôn sư đã chứng nguyện, qua đời sau hằng gần gũi Tôn sư, thường theo hầu Tôn sư, cúng dường chư Phật và các Bồ-tát, đồng tu phạm hạnh.

Bồ-tát Thường Khóc liền bảo kia rằng: Các người kẻ chí thành tùy thuộc nơi ta phải theo lời ta dạy, ta sẽ thọ người. Nàng trưởng giả thấy thừa Thường Khóc rằng: Thành tâm thuộc Tôn sư, sẽ theo lời dạy Tôn sư.

Khi ấy, Thường Khóc Bồ-tát tức bảo nàng trưởng giả và các quyến thuộc đều lấy các thứ đồ đẹp trang nghiêm mà tự nghiêm sức và đem năm trăm cỗ xe đẹp bảy báu cùng các đồ cúng đồng thời phụng lên Pháp Dũng Bồ-tát, thừa Đại sư rằng: “Tôi đem nàng trưởng giả thấy như đây phụng thí Đại sư, cúi xin từ bi vì tôi nạp thọ”.

Khi ấy, Thiên Đế Thích khen Thường Khóc rằng: Hay thay, hay thay! Đại sĩ mới năng xả thí như thế được. Các Bồ-tát Ma-ha-tát pháp nên xả thí tất cả sở hữu. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng học xả thí tất cả như thế mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu đôi Pháp sư năng khởi làm cung kính cúng dường như thế không chút lần tiếc, quyết định được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu phương tiện khéo léo. Các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ khi tinh siêng tu học đạo Bồ-tát, cũng vì thỉnh hỏi Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu phương tiện khéo léo, xả các sở hữu. Do đây đã chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi đó Pháp Dũng Bồ-tát muốn cho Bồ-tát Thường Khóc chỗ trông căn lành được viên mãn nên nhận nàng trưởng giả cùng các bà con, năm trăm xe báu và các cửa cúng dường, nhận rồi hoàn thí lại Bồ-tát Thường Khóc. Pháp Dũng Bồ-tát thuyết pháp đã lâu, ngày sắp muốn tối, biết chúng mỗi một, xuống tòa Sư tử trở vào trong cung.

Bảy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc đã thấy Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Dũng trở vào trong cung liền khởi nghĩ này: Ta vì pháp nên đến nơi đây nhưng chưa nghe chánh pháp, chẳng nên ngồi nằm, ta nên duy đứng, đi đứng uy nghi để đợi Đại sư Pháp Dũng Bồ-tát sẽ từ cung ra tuyên nói pháp yếu. Pháp Dũng Bồ-tát đã vào cung rồi, qua thời gian bảy năm nhất tâm chẳng loạn, du hý Bồ-tát vô lượng vô số tam-ma-địa môn, an trụ Bồ-tát vô lượng vô số Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu phương tiện khéo léo. Bồ-tát Thường Khóc với trong bảy năm chẳng ngồi chẳng nằm, duy đứng duy đi, chẳng nhớ ngủ nghỉ, chẳng tưởng ngày đêm, chẳng từ mỗi một, chẳng nghĩ ăn uống, chẳng sợ lạnh nóng, chẳng duyên trong ngoài, từng chẳng phát khởi muốn giận hại thảy và tất cả các phiền não buộc bản. Chỉ khởi nghĩ này: “Chừng nào Pháp Dũng Bồ-tát sẽ từ tam-ma-địa khởi, bà con chúng ta nên trải pháp tòa, rải suốt nơi đất, rải các hương hoa. Pháp Dũng Bồ-tát

sẽ lên tòa này tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện khéo léo và các pháp yếu khác?” Khi ấy nàng trưởng giả và các bà con cũng trong bảy năm duy đi duy đứng, chẳng bỏ sở niệm, đều học Thường Khóc tiến chỉ theo nhau từng không chút bỏ.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc tinh tiến như thế hơn bảy năm rồi, bỗng nhiên nghe không trung có tiếng bảo rằng: Chao! Thiện nam tử! Sau bảy ngày lui, Pháp Dũng Bồ-tát sẽ từ định khởi ở trong thành này tuyên nói chánh pháp. Bồ-tát Thường Khóc nghe tiếng không trung rồi vui mừng nhảy nhót, khởi nghĩ này rằng: Ta nay phải vì Pháp Dũng Bồ-tát trải bày sửa sang tòa sư tử, rải suốt nơi đất, rải diệm hương hoa để Đại sư ta sẽ thăng tòa này, vì chúng tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu phương tiện khéo léo và các pháp yếu. Bồ-tát Thường Khóc khởi nghĩ này rồi cùng nàng trưởng giả và các bà con trải bày tòa sư tử bằng bảy báu. Liên đó nàng trưởng giả và các bà con mỗi người cởi một chiếc áo tinh diệm nơi thân, vì Sư thuyết pháp trải lên tòa lớp nữa.

Bồ-tát Thường Khóc đã trải tòa xong, tìm nước rải đất, trọn chẳng thể được. Sở dĩ vì sao? Vì bị ác ma che giấu, nước trong ngoài thành đều khiến chẳng hiện. Ma khởi nghĩ này: Bồ-tát Thường Khóc

tìm nước chẳng được, sầu ưu khổ não, mỗi mệ̄t đuī đừ, tâm mē̄ biē̄n khác, bē̄n đoī Vô thượ̄ng Chánh đắ̄ng Bô-đề cắ̄n lành chắ̄ng tắ̄ng, trí huệ̄ chắ̄ng soi, đoī nhất thiết trí mà có lưu lại, thoī chắ̄ng thể̄ làm trố̄ng cắ̄nh giớ̄i ta đượ̄c.

Thườ̄ng Khó̄c Bô-tát cắ̄n các thú̄ phương tiệ̄n để̄ tìm nước chắ̄ng đượ̄c, khởi nghī này rằ̄ng: Ta nē̄n đắ̄m thân máu chắ̄y ra rướ̄i đắ̄t chớ̄ cho bụi dắ̄y bắ̄n Đạ̄i sư ta. Ta nay thân này quyế̄t sẽ bại hoặ̄i, dù̄ng làm chi thân hư nguy như thế̄! Ta từ vô thỉ đế̄n nay trôi lắ̄n sanh tử hắ̄ng bị năm món dục làm tan mất thân mạng biế̄t bao, mà chưa từng vì chánh pháp xả̄ thân! Vậ̄y nē̄n, nay phải đắ̄m thân máu chắ̄y. Khởi nghī này rồi, liē̄n cắ̄m dao nhọn đắ̄m khắ̄p thân mình, máu chắ̄y rướ̄i đắ̄t. Đồ̄ng thoī nằ̄ng trườ̄ng giả̄ và các bà con cũ̄ng học Thườ̄ng Khó̄c đắ̄m máu rướ̄i đắ̄t. Bô-tát Thườ̄ng Khó̄c, nằ̄ng trườ̄ng giả̄ thấy đē̄u vì pháp nē̄n đắ̄m mình máu chắ̄y cho đế̄n chắ̄ng khởi một tâm niệ̄m gì khác. Khi đó̄ các ác ma chắ̄ng nắ̄ng làm gì đượ̄c, cũ̄ng chắ̄ng nắ̄ng trở̄ ngại sở̄ tu thiệ̄n phắ̄m, vì tâm Thườ̄ng Khó̄c thấy đũ̄ng mắ̄nh quả quyế̄t vậ̄y.

Khi ấy, Thiên Đế̄ Thích thấy việ̄c này rồi, khởi nghī này rằ̄ng: Bô-tát Thườ̄ng Khó̄c, nằ̄ng trườ̄ng giả̄ thấy rắ̄t là hiế̄m có. Vì do nhân duyên mē̄n pháp trộ̄ng pháp cho đế̄n khắ̄p cả thân thể̄ đē̄u đắ̄m máu

chảy, vì Sư thuyết pháp rưới khắp nơi đất, từng chẳng phát khởi một tâm niệm gì khác, khiến các ác ma chẳng làm chi được, cũng chẳng năng trở ngại chỗ tu thiện phẩm được! Đại sĩ lạ thay! Mới năng mặc áo giáp kiên cố hoằng thệ như thế, vì muốn lợi vui tất cả hữu tình, đem thuần tịnh chẳng đoái thân mạng, cầu nơi Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hằng phát thệ rằng: “Ta vì cứu vớt tất cả hữu tình chìm đắm sanh tử vô lượng vô biên thân tâm đại khổ mà cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, việc nếu chưa thành quyết không lui bỏ”. Khi Thiên Đế Thích khởi nghĩ này rồi, biến Thường Khóc thấy máu thân đã chảy, tất cả đều thành nước hương chiên-đàn, khiến chỗ đất rưới, quanh bốn bên tòa đều có hương khí chiên-đàn lạ quý bất khả tư nghì của trên trời. Khi Thiên Đế Thích làm việc này rồi khen Thường Khóc rằng: Hay thay, hay thay! Chí nguyện Đại sĩ bền chắc khó lay, tinh tiến dũng mãnh chẳng khá nghĩ bàn, mền trọng cầu pháp rất là vô thượng. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng do chí nguyện bền chắc tinh tiến dũng mãnh mền trọng cầu pháp như thế, tu hành thanh tịnh phạm hạnh Bồ-tát, đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thì ngày nay Đại sĩ chí nguyện tinh tiến mền trọng cầu pháp cũng quyết định sẽ chứng sở cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thường Khóc lại khởi nghĩ này: Ta nay đã vì Pháp Dũng Bồ-tát trải bày tòa sư tử bảy báu, quét rưới đất rất sạch sẽ khiến cho sạch thơm, làm sao phải được các thứ diệu hương hoa trang nghiêm nơi đất bốn phía quanh tòa, khi Đại sư thăng tòa sắp thuyết pháp, chúng ta cũng nên đem rải cúng dường. Khi ấy, Thiên Đế Thích biết chỗ nghĩ của kia, tức tốc biến làm hương hoa vi diệu, lượng như ngàn斛 của nước Ma Kiệt Đà, cung kính phụng thí Thường Khóc Bồ-tát khiến cùng quyền thuộc đem dùng cúng dường. Khi ấy, Thường Khóc nhận hoa của Thiên Đế Thích đã thí rồi phân làm hai phần: Trước đem một phần cùng các quyền thuộc rải khắp nơi đất bốn phía quanh tòa, còn một phần nữa để đợi khi Đại sư thăng lên pháp tòa sẽ đem phụng rải.

Bấy giờ, Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát qua bảy ngày rồi, từ định tam-ma-địa môn đã du hí ung dung mà khởi, vì thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vô lượng trăm ngàn quyền thuộc vây quanh. Từ nội cung ra thăng lên tòa sư tử, ở giữa đại chúng nghiêm nhiên mà ngồi. Bồ-tát Thường Khóc khi đó lại một lần nữa được chiêm ngưỡng Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát, vui mừng nhảy nhót, thân tâm khoái thích, ví như Bí-sô buộc niệm một cảnh, bỗng nhiên được vào tỉnh lỵ thứ ba. Bèn cùng quyền thuộc đem

hương hoa vi diệu trước kia còn để lại phụng tán cúng dường. Đã cúng dường xong đánh lễ hai chân quanh hữu ba vòng lui ngồi một phía.

Bấy giờ, Pháp Dũng Bồ-tát Ma-ha-tát bảo Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc rằng: Thiện nam tử! Lóng nghe, nghe kỹ, khéo suy nghĩ nhớ, ta sẽ vì người tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Thường Khóc thưa rằng: Dạ xin nói cho, chúng tôi muốn nghe.

Pháp Dũng Bồ-tát bảo Thường Khóc rằng: Thiện nam tử! Tất cả pháp bình đẳng nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bình đẳng. Tất cả pháp xa lìa nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng xa lìa. Tất cả pháp chẳng động nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng động. Tất cả pháp không niệm nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không niệm. Tất cả pháp vô úy nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô úy. Tất cả pháp không sợ nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không sợ. Tất cả pháp nhất vị nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nhất vị. Tất cả pháp vô tế nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tế. Tất cả pháp vô sanh nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sanh. Tất cả pháp vô diệt nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô diệt. Thái hư không vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Nước

biển cả vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Núi Diệu Cao vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Núi Diệu Cao nghiêm đẹp nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng nghiêm đẹp. Như thái hư không vô phân biệt nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô phân biệt.

Thiện nam tử! Sắc vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên, thọ tướng hành thức vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Nhãn xứ vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sắc xứ vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên, thanh hương vị xúc pháp xứ vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Nhãn giới vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên, nhĩ tỷ thiết thân ý giới vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Sắc giới vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên, thanh hương vị xúc pháp giới vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Nhãn thức giới vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên, nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Nhãn xúc vô biên nên phải biết Bát-

nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên, nhĩ tử thiệt thân ý xúc vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên, nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Địa giới vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên, thủy hỏa phong không thức giới vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Nhân duyên vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Các pháp theo duyên sanh ra vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vô minh vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Thiện nam tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Phương tiện khéo léo, Diệu nguyện, Lực, Trí Ba-la-mật-đa vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Nội không vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Chơn như vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, bất tư nghì giới vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Bốn niệm trụ vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Khổ thánh đế vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên, tập diệt đạo thánh đế vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Mười thiện nghiệp đạo vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Thí giới tu vô

biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Bốn tinh lự vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Tám giải thoát vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Không giải thoát môn vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Đà-la-ni môn vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên, tam-ma-địa môn vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Bồ-tát thập địa vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Thiện nam tử! Năm nhãn vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên, sáu thần thông vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Phật mười lực vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám

pháp Phật bất cộng vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Pháp vô vong thất vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên, tánh hằng trụ xả vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Nhất thiết trí vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Ba mươi hai tướng đại sĩ vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên, tám mươi tùy hảo vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Quả Dự lưu vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Tất cả hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Tất cả pháp hữu lậu vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên, tất cả pháp vô lậu vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên. Tất cả pháp hữu vi vô biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên, tất cả pháp vô vi vô

biên nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Kim cương dụ bình đẳng nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bình đẳng. Tất cả pháp vô hoại nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô hoại. Tất cả pháp vô tạp nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô tạp. Tất cả pháp không sai biệt nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không sai biệt. Tự tánh các pháp bất khả đắc nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa tự tánh cũng bất khả đắc. Các pháp vô sở hữu bình đẳng nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở hữu cũng bình đẳng. Các pháp vô sở tác nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sở tác. Các pháp bất khả tư nghì nên phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng bất khả tư nghì.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Khóc nghe thuyết các nghĩa sai khác Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức ở trước tòa được sáu mươi ức tam-ma-địa môn, chỗ gọi các pháp bình đẳng tam-ma-địa. Các pháp xa lìa tam-ma-địa. Các pháp chẳng động tam-ma-địa. Các pháp vô niệm tam-ma-địa. Các pháp vô úy tam-ma-địa. Các pháp vô cụ tam-ma-địa. Các pháp nhất vị tam-ma-địa. Các pháp vô tế tam-ma-địa. Các pháp vô sanh tam-ma-địa. Các pháp vô diệt tam-ma-địa. Hư không vô biên tam-ma-địa. Đại hải vô biên tam-ma-địa. Núi Diệu Cao vô biên tam-ma-địa.

Núi Diệu Cao nghiêm hảo tam-ma-địa. Như hư không vô phân biệt tam-ma-địa. Sắc thấy các uẩn vô biên tam-ma-địa. Nhãn thấy các xứ vô biên tam-ma-địa. Sắc thấy các xứ vô biên tam-ma-địa. Nhãn thấy các giới vô biên tam-ma-địa. Sắc thấy các giới vô biên tam-ma-địa. Nhãn thức thấy các giới vô biên tam-ma-địa. Nhãn xúc thấy vô biên tam-ma-địa. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thấy vô biên tam-ma-địa.

Địa giới thấy vô biên tam-ma-địa. Nhân duyên thấy vô biên tam-ma-địa. Các pháp theo duyên sanh ra vô biên tam-ma-địa. Các nhánh duyên khởi vô biên tam-ma-địa. Các Ba-la-mật-đa vô biên tam-ma-địa. Tất cả không vô biên tam-ma-địa. Các pháp chơn như thấy vô biên tam-ma-địa. Bồ-đề phần pháp vô biên tam-ma-địa. Các thánh đế vô biên tam-ma-địa. Các thiện nghiệp đạo vô biên tam-ma-địa. Thí giới tu vô biên tam-ma-địa. Tĩnh lự vô lượng vô sắc vô biên tam-ma-địa. Giải thoát thắng xứ thấy đến biến xứ vô biên tam-ma-địa. Không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô biên tam-ma-địa. Tổng trì, đẳng trì môn vô biên tam-ma-địa. Các địa Bồ-tát vô biên tam-ma-địa. Năm nhãn, sáu thần thông vô biên tam-ma-địa. Các lực, vô úy, vô ngại giải, đại từ bi hỷ xả, pháp Phật bất cộng vô biên tam-ma-địa. Pháp vô vong thất, tánh hằng trụ xả vô

biên tam-ma-địa. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô biên tam-ma-địa. Các tướng tùy hảo vô biên tam-ma-địa. Thanh văn thừa vô biên tam-ma-địa. Độc giác thừa vô biên tam-ma-địa. Vô thượng thừa vô biên tam-ma-địa. Pháp hữu lậu vô lậu vô biên tam-ma-địa. Pháp hữu vi vô vi vô biên tam-ma-địa. Kim cương dụ bình đẳng tam-ma-địa. Các pháp không hoại tam-ma-địa. Các pháp không tạp tam-ma-địa. Các pháp không sai khác tam-ma-địa. Các pháp tự tánh bất khả đắc tam-ma-địa. Các pháp vô sở hữu bình đẳng tam-ma-địa. Các pháp vô sở tác tam-ma-địa. Các pháp bất khả tư nghì tam-ma-địa. Được như vậy thấy sáu mươi trăm ngàn tam-ma-địa môn.

Bồ-tát Thường Khóc đã được sáu mươi trăm ngàn tam-ma-địa môn như thế, tức thì hiện thấy các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại Đông Tây Nam Bắc bốn góc trên dưới đều như số cát Căng-già Tam thiên đại thiên thế giới, Thanh văn, Bồ-tát, đại chúng vây quanh, đem danh như thế, cú như thế, chữ như thế, lý thú như thế, vì các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Cũng như ta ngày nay ở thế giới Tam thiên Đại thiên này, Thanh văn, Bồ-tát, đại chúng vây quanh, đem danh như thế, cú như thế, chữ như thế, lý thú

như thế, vì chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa thấy không sai khác.

Bồ-tát Thường Khóc từ đây về sau đa văn trí huệ bất khả tư nghì in như đại hải, tùy sanh chỗ nào hằng thấy chư Phật, thường sanh cõi nước tịnh diệu chư Phật. Cho đến trong mộng cũng thường thấy Phật vì thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa, gần gũi cúng dường từng không tạm bỏ, lìa pháp không rảnh, đầy đủ có rảnh.

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

KIẾT KHUYẾN

Thứ 79

Thiện Hiện phải biết: Do lý thú này Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu oai đức thù thắng khiến các Bồ-tát mau năng dẫn đượ Nhất thiết trí trí. Vậy nên, Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn học sáu món Ba-la-mật-đa cho mau viên mãn, muốn đủ thông đạt cảnh giới chư Phật, muốn được thần thông tự tại chư Phật, muốn mau chứng đượ Nhất thiết trí trí, muốn năng rốt ráo an vui lợi ích tất cả hữu tình, thời nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu như thế. Nên đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu như thế cung kính lóng nghe, thọ trì đọc tụng, rốt ráo thông lợi, như nói tu hành, như lý suy nghĩ nghĩa thú thắm sâu, biên chép lưu bố, vì người giải nói. Nên đem các thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa rải thảy, áo mặc, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng và bao nhiêu các thứ ngọc quý tạp vật cúng dường, cung kính tôn trọng ngợi khen. Sở dĩ vì sao? Do sở thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu đây là mẹ chơn sinh dưỡng các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, là thầy chơn khuôn phép chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chung tôn trọng cung kính

ngợi khen, tất cả chúng Bồ-tát Ma-ha-tát không ai chẳng cúng dường tinh siêng tu học. Đây là nơi dạy bảo chơn thật của Như Lai.

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà rằng: Ngươi hỏi Như Lai có mến kính chăng? A-nan-đà thưa: Bạch Thế Tôn! Có mến kính! Bạch Thiện Thệ! Có mến kính! Như Lai tự biết tôi hỏi chỗ Phật thật có mến kính.

Phật bảo: Khánh Hỷ! Như vậy, như vậy. Ngươi hỏi chỗ Ta thật có mến kính. Ngươi từ xưa nay thường đem nghiệp từ thiện thân ngữ ý cúng kính cúng dường, theo hầu nơi Ta chưa từng trái lỗi. Khánh Hỷ! Ngươi nên như Ta hiện tại đem thật mến kính cúng dường thân Ta, sau Ta Niết-bàn ngươi cũng phải dùng mến kính cúng dường tôn trọng Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu như thế! Lần thứ hai, lần thứ ba, Phật đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu như thế dạy bảo Khánh Hỷ khiến cho thâm mến kính cúng dường tôn trọng hơn thân Như Lai.

Lại bảo: Khánh Hỷ! Ta đem Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu như thế nay đối đại chúng phó chúc cho ngươi. Ngươi nên thọ trì, sau Ta Niết-bàn cho đến một chữ chớ cho quên mất. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế tùy ngàn ấy thời gian lưu bố nơi đời,

phải biết tức có chư Phật Thế Tôn hiện trụ thế gian, vì chúng thuyết pháp. Khánh Hỷ phải biết: Nếu có người đối Bát-nhã Ba-la-mật-đa thắm sâu đây cung kính lóng nghe, thọ trì đọc tụng rất ráo thông lợi, như nói tu hành, như lý suy nghĩ nghĩa thú thắm sâu, biên chép lưu bố, vì người giải nói. Lại đem các thứ thượng diệu tràng hoa, hương xoa rải thầy, y phục, anh lạc, bảo tràng, phan lọng, kỹ nhạc, đèn sáng và bao nhiêu các thứ ngọc quý tạp vật khác cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen, phải biết người này thường thấy chư Phật, lóng nghe chánh pháp, tu các phạm hạnh.

Khi Đức Bạc-già-phạm thuyết kinh này rồi, vô lượng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát, Từ Thị Bồ-tát mà làm thượng thủ, Đại Ca-diếp-ba và Xá-lợi-tử, A-nan-đà thấy các Đại Thanh văn và những trời, rồng, người phi người thấy, tất cả đại chúng nghe Phật đã thuyết đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

--- o0o ---